

Số: 1409/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo làm Giáo viên chủ nhiệm năm học 2023 - 2024.

Điều 2. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giáo viên chủ nhiệm và Cố vấn học tập ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-MĐC ngày 17/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng (để p/hợp chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₉₎.



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(kèm theo QĐ số: 1409/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Công nghệ phần mềm C-K66	Đặng Hữu Nghị	Công nghệ phần mềm
2	Công nghệ thông tin_K67C1	Hồ Thị Thảo Trang	Công nghệ phần mềm
3	Công nghệ thông tin (CLC)_K67B	Lê Văn Hưng	Công nghệ phần mềm
4	Công nghệ phần mềm A-K66	Nguyễn Thế Lộc	Công nghệ phần mềm
5	Công nghệ phần mềm C-K65	Nguyễn Thế Lộc	Công nghệ phần mềm
6	Công nghệ phần mềm A-K65	Nguyễn Thị Hữu Phương	Công nghệ phần mềm
7	Công nghệ phần mềm B-K66	Nguyễn Thị Hữu Phương	Công nghệ phần mềm
8	Công nghệ phần mềm E-K66	Nguyễn Thị Thanh	Công nghệ phần mềm
9	Công nghệ phần mềm B-K65	Phạm Văn Đồng	Công nghệ phần mềm
10	Công nghệ phần mềm D-K66	Phạm Văn Đồng	Công nghệ phần mềm
11	Công nghệ thông tin_K67D2	Bùi Thị Vân Anh	Hệ thống thông tin và Tri thức
12	Hệ thống thông tin B-K66	Dương Chí Thiện	Hệ thống thông tin và Tri thức
13	Hệ thống thông tin C-K66	Dương Chí Thiện	Hệ thống thông tin và Tri thức
14	Hệ thống thông tin E-K66	Phạm Đức Hậu	Hệ thống thông tin và Tri thức
15	Hệ thống thông tin B-K65	Vũ Lan Phương	Hệ thống thông tin và Tri thức
16	Hệ thống thông tin D-K66	Vũ Lan Phương	Hệ thống thông tin và Tri thức
17	Công nghệ thông tin_K67D1	Vương Thị Như Quỳnh	Hệ thống thông tin và Tri thức
18	Hệ thống thông tin A-K65	Vương Thị Như Quỳnh	Hệ thống thông tin và Tri thức
19	Hệ thống thông tin A-K66	Vương Thị Như Quỳnh	Hệ thống thông tin và Tri thức
20	Công nghệ thông tin (CLC)-K66A2	Lê Hồng Anh	Khoa học máy tính
21	Công nghệ thông tin (CLC)_K67A	Nguyễn Duy Huy	Khoa học máy tính
22	Khoa học máy tính A-K65	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa học máy tính
23	Khoa học máy tính B-K65	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa học máy tính
24	Khoa học máy tính ứng dụng E-K66	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa học máy tính
25	Khoa học máy tính ứng dụng C-K66	Nguyễn Thuỳ Dương	Khoa học máy tính
26	Khoa học máy tính ứng dụng D-K66	Nguyễn Thuỳ Dương	Khoa học máy tính
27	Công nghệ thông tin_K67C2	Nông Thị Oanh	Khoa học máy tính
28	Khoa học máy tính ứng dụng A-K66	Nông Thị Oanh	Khoa học máy tính
29	Khoa học máy tính ứng dụng B-K66	Nông Thị Oanh	Khoa học máy tính
30	Mạng máy tính B-K66	Đặng Quốc Trung	Mạng máy tính

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
31	Mạng máy tính E-K66	Đào Anh Thư	Mạng máy tính
32	Công nghệ thông tin_K67E1	Đào Thị Tuyết	Mạng máy tính
33	Mạng máy tính A-K66	Đào Thị Tuyết	Mạng máy tính
34	Công nghệ thông tin (CLC)_K67C	Diêm Công Hoàng	Mạng máy tính
35	Mạng máy tính A-K65	Đỗ Như Hải	Mạng máy tính
36	Mạng máy tính D-K66	Đỗ Như Hải	Mạng máy tính
37	Mạng máy tính C-K66	Nguyễn Tuấn Anh	Mạng máy tính
38	Mạng máy tính B-K65	Trần Thị Thu Thúy	Mạng máy tính
39	Công nghệ thông tin_K67E2	Dương Thị Tâm	Tin học Địa chất
40	Công nghệ thông tin_K67F1	Phạm An Cường	Tin học Địa chất
41	Công nghệ thông tin_K67F2	Trương Xuân Bình	Tin học Địa chất
42	Khoa học Dữ liệu_K67B	Dương Thị Hiền Thanh	Tin học Kinh tế
43	Tin học kinh tế B-K65	Nguyễn Thế Bình	Tin học Kinh tế
44	Tin học Kinh tế A-K66	Nguyễn Thu Hằng	Tin học Kinh tế
45	Công nghệ thông tin_K67B1	Phạm Quang Hiền	Tin học Kinh tế
46	Công nghệ thông tin_K67B2	Phạm Quang Hiền	Tin học Kinh tế
47	Tin học Kinh tế E-K66	Phạm Quang Hiền	Tin học Kinh tế
48	Tin học kinh tế A-K65	Phạm Thị Nguyệt	Tin học Kinh tế
49	Tin học Kinh tế B-K66	Phạm Thị Nguyệt	Tin học Kinh tế
50	Tin học Kinh tế C-K66	Vũ Thị Kim Liên	Tin học Kinh tế
51	Tin học Kinh tế D-K66	Vũ Thị Kim Liên	Tin học Kinh tế
52	Công nghệ thông tin địa học E-K66	Diêm Thị Thuý	Tin học Trắc địa
53	Công nghệ thông tin địa học C-K66	Đinh Bảo Ngọc	Tin học Trắc địa
54	Công nghệ thông tin_K67A2	Đinh Bảo Ngọc	Tin học Trắc địa
55	Khoa học Dữ liệu-K66	Nguyễn Hoàng Long	Tin học Trắc địa
56	Công nghệ thông tin (CLC)-K66A1	Nguyễn Thị Mai Dung	Tin học Trắc địa
57	Công nghệ thông tin địa học D-K66	Trần Mai Hương	Tin học Trắc địa
58	Công nghệ thông tin_K67A1	Trần Mai Hương	Tin học Trắc địa
59	Công nghệ thông tin địa học B-K66	Trần Thị Hoà	Tin học Trắc địa
60	Công nghệ thông tin Địa học B-K65	Trần Thị Hòa	Tin học Trắc địa
61	Khoa học Dữ liệu_K67A	Trần Trung Chuyên	Tin học Trắc địa
62	Công nghệ thông tin Địa học A-K65	Trần Trường Giang	Tin học Trắc địa
63	Công nghệ thông tin địa học A-K66	Trần Trường Giang	Tin học Trắc địa

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CƠ - ĐIỆN**KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1409 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Điện công nghiệp K65	Đỗ Như Ý	Điện khí hóa XN
2	Điện Công nghiệp K67	Hồ Việt Bun	Điện khí hóa XN
3	Điện công nghiệp K66	Lê Xuân Thành	Điện khí hóa XN
4	Hệ thống điện K65	Ngô Thanh Tuấn	Điện khí hóa XN
5	Hệ thống điện K66	Nguyễn Thị Bích Hậu	Điện khí hóa XN
6	Hệ thống điện K67	Phạm Trung Sơn	Điện khí hóa XN
7	Kỹ thuật cơ khí động lực K67	Bùi Minh Hoàng	Kỹ thuật cơ khí
8	Công nghệ chế tạo máy K66	Đoàn Kim Bình	Kỹ thuật cơ khí
9	Kỹ thuật Cơ khí động lực K66	Đoàn Kim Bình	Kỹ thuật cơ khí
10	Công nghệ chế tạo máy K65	Phạm Tuấn Long	Kỹ thuật cơ khí
11	Công nghệ Chế tạo máy K67A	Trần Đức Huân	Kỹ thuật cơ khí
12	Công nghệ Chế tạo máy K67B	Trần Đức Huân	Kỹ thuật cơ khí
13	Điện - Điện tử K67	Bùi Ngọc Hùng	Kỹ thuật Điện - Điện tử
14	Điện - Điện tử K65	Kim Cẩm Ánh	Kỹ thuật Điện - Điện tử
15	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K67	Nguyễn Trường Giang	Kỹ thuật Điện - Điện tử
16	Điện - Điện tử K66	Tổng Ngọc Anh	Kỹ thuật Điện - Điện tử
17	Cơ khí ô tô K66	Đặng Vũ Đình	Máy và thiết bị mô công nghiệp
18	Kỹ thuật ô tô C K67	Đặng Vũ Đình	Máy và thiết bị mô công nghiệp
19	Kỹ thuật cơ điện tử A,B,C K67	Đoàn Công Luận	Máy và thiết bị mô công nghiệp
20	Cơ khí ô tô K65	Nguyễn Khắc Lĩnh	Máy và thiết bị mô công nghiệp
21	Máy và thiết bị mô K66	Nguyễn Khắc Lĩnh	Máy và thiết bị mô công nghiệp
22	Kỹ thuật ô tô A,B K67	Nguyễn Thế Hoàng	Máy và thiết bị mô công nghiệp
23	Kỹ thuật cơ điện tử A K66	Nguyễn Thế Hoàng	Máy và thiết bị mô công nghiệp
24	Kỹ thuật cơ điện tử B K66	Nguyễn Văn Xô	Máy và thiết bị mô công nghiệp
25	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá B1 K66	Đào Hiếu	Tự động hoá XN mô và DK
26	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá B2 K66	Đào Hiếu	Tự động hoá XN mô và DK
27	Kỹ thuật rô bốt và trí tuệ nhân tạo K67	Đào Hiếu	Tự động hoá XN mô và DK
28	Tự động hóa A,B K67	Nguyễn Thế Lực	Tự động hoá XN mô và DK
29	Tự động hoá K65	Nguyễn Thế Lực	Tự động hoá XN mô và DK
30	Tự động hóa C K67	Thái Hải Âu	Tự động hoá XN mô và DK
31	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá A1 K66	Uông Quang Tuyến	Tự động hoá XN mô và DK
32	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoa A2 K66	Uông Quang Tuyến	Tự động hoá XN mô và DK

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
33	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá C1 K66	Uông Quang Tuyến	Tự động hoá XN mở và DK

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN
KHOÁ 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1409 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Hóa dược K67	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hóa

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA DẦU KHÍ VÀ NĂNG LƯỢNG
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 14 09 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K65	Nguyễn Thị Linh	Lọc hóa dầu
2	Công nghệ Kỹ thuật hóa học K66	Trần Ngọc Tuấn	Lọc hóa dầu
3	Công nghệ kỹ thuật hóa học 67	Tổng Thị Thanh Hương	Lọc – Hóa dầu
4	Khoan Khai thác K65	Nguyễn Trần Tuấn	Khoan - Khai thác
5	Khoan Khai thác K66	Nguyễn Văn Thành	Khoan - Khai thác
6	Thiết bị dầu khí K65	Hoàng Anh Dũng	Thiết bị dầu khí
7	Thiết bị dầu khí K66	Nguyễn Văn Thịnh	Thiết bị dầu khí
8	Kỹ thuật dầu khí K67	Doãn Thị Trâm	Khoan – Khai thác
9	Kỹ thuật khí thiên nhiên 67	Doãn Thị Trâm	Khoan – Khai thác
10	Kỹ thuật địa vật lý K67	Phan Thị Hồng	Địa vật lý
11	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K67	Phan Thị Hồng	Địa vật lý
12	Công nghệ số trong thăm dò & KT tài nguyên K67	Phan Thị Hồng	Địa vật lý
13	Chương trình tiên tiến K66	Vũ Thu Hường	VP Chương trình tiên tiến
14	Chương trình tiên tiến K67	Phạm Quang Ba	VP Chương trình tiên tiến

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KH&KT ĐỊA CHẤT
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1409 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Địa chất học K65	Bùi Vinh Hậu	Địa chất
2	Địa chất học K66	Ngô Thị Kim Chi	Địa chất
3	Du lịch Địa chất K66	Phan Văn Bình	Địa chất
4	Địa chất học K67	Vũ Anh Đạo	Địa chất
5	Du lịch Địa chất K67	Nguyễn Hữu Hiệp	Địa chất
6	Kỹ thuật Địa chất K66	Phan Viết Sơn	Tìm kiếm Thăm dò
7	Kỹ thuật Địa chất K67	Lê Thị Thu	Tìm kiếm Thăm dò
8	KT Địa chất K65	Lê Thị Ngọc Tú	Khoáng thạch và Địa hóa
9	Đá quý, đá mỹ nghệ K67	Hà Thành Như	Khoáng thạch và Địa hóa
10	Địa kỹ thuật xây dựng 66	Nguyễn Thị Nụ	Địa chất công trình
11	Địa kỹ thuật Xây dựng K67	Phạm Thị Việt Nga	Địa chất công trình
12	Kỹ thuật Tài nguyên nước K67	Vũ Thu Hiền	Địa chất thủy văn

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KINH TẾ & QTKD
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1469 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Tài chính Ngân hàng K65 A	Phí Thị Kim Thư	Kế toán Doanh nghiệp
2	Tài chính Ngân hàng K65 B	Phí Thị Kim Thư	Kế toán Doanh nghiệp
3	Tài chính Ngân hàng K66 A1	Dương Thị Nhân	Kế toán Doanh nghiệp
4	Tài chính Ngân hàng K66 A2	Dương Thị Nhân	Kế toán Doanh nghiệp
5	Tài chính Ngân hàng 66 B1	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán Doanh nghiệp
6	Tài chính Ngân hàng 66 B2	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán Doanh nghiệp
7	Tài chính Ngân hàng 66 C1	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán Doanh nghiệp
8	Tài chính Ngân hàng 66 C2	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán Doanh nghiệp
9	Tài chính Ngân hàng K67 A	Hoàng Thị Thùy	Kế toán Doanh nghiệp
10	Tài chính Ngân hàng K67 B	Hoàng Thị Thùy	Kế toán Doanh nghiệp
11	Tài chính Ngân hàng K67 C	Hoàng Thị Thùy	Kế toán Doanh nghiệp
12	Kế toán K65 A1	Phan Minh Quang	Kế toán Doanh nghiệp
13	Kế toán K65 A2	Phan Minh Quang	Kế toán Doanh nghiệp
14	Kế toán K65 B1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kế toán Doanh nghiệp
15	Kế toán K65 B2	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kế toán Doanh nghiệp
16	Kế toán K65 C	Lê Thị Thu Hồng	Kế toán Doanh nghiệp
17	Kế toán K66 A1	Nguyễn Tiến Hưng	Kế toán Doanh nghiệp
18	Kế toán K66 A2	Nguyễn Tiến Hưng	Kế toán Doanh nghiệp
19	Kế toán K66 B1	Nguyễn Tiến Hưng	Kế toán Doanh nghiệp
20	Kế toán K66 B2	Phạm Thu Hương	Kế toán Doanh nghiệp
21	Kế toán K66 C1	Phạm Thu Hương	Kế toán Doanh nghiệp
22	Kế toán K66 C2	Phạm Thu Hương	Kế toán Doanh nghiệp
23	Kế toán K66 D1	Lê Thị Thu Hồng	Kế toán Doanh nghiệp
24	Kế toán K66 D2	Lưu Thị Thu Hà	Kế toán Doanh nghiệp
25	Kế toán 66 E1	Nguyễn Thị Kim Oanh	Kế toán Doanh nghiệp
26	Kế toán K66 E2	Lê Thị Thu Hồng	Kế toán Doanh nghiệp
27	Kế toán K66 F1	Lưu Thị Thu Hà	Kế toán Doanh nghiệp
28	Kế toán K66 F2	Lưu Thị Thu Hà	Kế toán Doanh nghiệp
29	Kế toán K67 A1	Nguyễn Thị Minh Thu	Kế toán Doanh nghiệp
30	Kế toán K67 A2	Nguyễn Thị Minh Thu	Kế toán Doanh nghiệp

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
31	Kế toán K67 B1	Nguyễn Thị Minh Thu	Kế toán Doanh nghiệp
32	Kế toán K67 B2	Vũ Thị Như Quỳnh	Kế toán Doanh nghiệp
33	Kế toán K67 C1	Vũ Thị Như Quỳnh	Kế toán Doanh nghiệp
34	Kế toán K67C2	Vũ Thị Như Quỳnh	Kế toán Doanh nghiệp
35	QTKD 65A	Nguyễn Thu Hà	QTDN Địa chất DK
36	QTKD 65B	Nguyễn Thu Hà	QTDN Địa chất DK
37	QTKD 65C	Nguyễn Thu Hà	QTDN Địa chất DK
38	QTKD 66A	Trần Văn Hiệp	QTDN Địa chất DK
39	QTKD 66B	Trần Văn Hiệp	QTDN Địa chất DK
40	QTKD 66C	Trần Văn Hiệp	QTDN Địa chất DK
41	QTKD A1+A2 67	Phạm Ngọc Tuấn	QTDN Địa chất DK
42	Marketing truyền thông 66A	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	QTDN Địa chất DK
43	Marketing truyền thông 66B	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	QTDN Địa chất DK
44	Marketing truyền thông 66E	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	QTDN Địa chất DK
45	Marketing truyền thông 66C	Nguyễn Thanh Thủy	QTDN Địa chất DK
46	Marketing truyền thông 66D	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	QTDN Địa chất DK
47	Marketing truyền thông 67	Nguyễn Thanh Thủy	QTDN Địa chất DK
48	QT TMĐT K65A	Nguyễn Văn Thương	QTDN Mô
49	QT TMĐT K65B	Nguyễn Văn Thương	QTDN Mô
50	QT TMĐT K65C	Phan Thị Thùy Linh	QTDN Mô
51	QT TMĐT K65D	Phan Thị Thùy Linh	QTDN Mô
52	QT TMĐT K66 A	Phạm Kiên Trung	QTDN Mô
53	QT TMĐT K66 B	Phạm Kiên Trung	QTDN Mô
54	QT TMĐT K66 C	Lê Đình Chiêu	QTDN Mô
55	QT TMĐT K66 D	Lê Đình Chiêu	QTDN Mô
56	QT TMĐT K66 E	Lê Văn Chiến	QTDN Mô
57	QT TMĐT K66 F	Lê Văn Chiến	QTDN Mô
58	QT TMĐT K66H	Nguyễn Đức Thắng	QTDN Mô
59	QT TMĐT K66G	Nguyễn Đức Thắng	QTDN Mô
60	DCKTKD67C1	Lê Văn Chiến	QTDN Mô
61	DCKTKD67C2	Lê Văn Chiến	QTDN Mô
62	DCKTKD67D1	Phạm Kiên Trung	QTDN Mô
63	DCKTKD67D2	Phạm Kiên Trung	QTDN Mô

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
64	QL Công nghiệp K66A	Nguyễn Thị Hoài Nga	QTDN Mỏ
65	QL Công nghiệp K66B	Đổng Thị Bích	QTDN Mỏ
66	QL Công nghiệp 67 A1	Lê Đình Chiểu	QTDN Mỏ
67	QL Công nghiệp 67A2	Lê Đình Chiểu	QTDN Mỏ
68	QL Công nghiệp K67 B1	Nguyễn Thị Hường	QTDN Mỏ
69	QL Công nghiệp K67 B2	Nguyễn Thị Hường	QTDN Mỏ

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MỎ
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1469 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Khai thác mỏ K65	Trần Đình Bảo	Khai thác lộ thiên
2	An toàn, vệ sinh lao động K67	Lê Thị Thu Hoa	Khai thác lộ thiên
3	Khai thác mỏ K67	Phạm Văn Việt	Khai thác lộ thiên
4	Tuyển khoáng K65	Trần Trung Tới	Tuyển khoáng
5	Khai thác mỏ K66	Vũ Thái Tiến Dũng	Tuyển khoáng
6	Tuyển khoáng K67	Trần Văn Đước	Tuyển khoáng

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MÔI TRƯỜNG
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1409 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Kỹ thuật Môi trường K65	Phạm Khánh Huy	Địa sinh thái và CNMT
2	Kỹ thuật Môi trường K67	Đỗ Cao Cường	Địa sinh thái và CNMT
3	Kỹ thuật Môi trường K66	Trần Thị Ngọc	Kỹ thuật Môi trường
4	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K66	Vũ Thị Lan Anh	Quản lý Tài nguyên & Môi trường
5	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K67	Phan Thị Mai Hoa	Quản lý Tài nguyên & Môi trường

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ & QLDD
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1409 /QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Quản lý đất đai K65	Phạm Thị Kim Thoa	Địa chính
2	Quản lý đất đai A K66	Đặng Thị Hoàng Nga	Địa chính
3	Quản lý đất đai B K66	Đặng Thị Hoàng Nga	Địa chính
4	Quản lý đất đai K67 A	Đặng Thị Hoàng Nga	Địa chính
5	Quản lý đất đai K67 B	Phạm Thị Kim Thoa	Địa chính
6	Quản lý đất đai K67 C	Nguyễn Thị Dung	Địa chính
7	Địa tin học K65	Trần Thanh Hà	Đo ảnh và Viễn thám
8	Địa tin học K66	Lê Thanh Nghị	Đo ảnh và Viễn thám
9	Địa tin học K67	Phạm Thị Thanh Hòa	Đo ảnh và Viễn thám
10	Trắc địa K65	Lê Văn Cảnh	Trắc địa Mỏ
11	Trắc địa Bản đồ K66-01	Phạm Văn Hiệp	Bản đồ
12	Trắc địa Bản đồ K66-06	Phạm Văn Hiệp	Bản đồ
13	Trắc địa K67	Hoàng Anh Tuấn	T.địa P.thông và sai số
14	Trắc địa Bản đồ K67	Hoàng Anh Tuấn	T.địa P.thông và sai số
15	Quản lý phát triển đô thị và BDS K67	Nguyễn Hà	Trắc địa công trình

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA XÂY DỰNG
KHOÁ 65, 66, 67 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1409/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Xây dựng dân dụng & CN K65	Tăng Văn Lâm	Kỹ thuật xây dựng
2	Xây dựng dân dụng & CN K66	Ngô Xuân Hùng	Kỹ thuật xây dựng
3	Xây dựng dân dụng & CN K67	Đặng Văn Phi	Kỹ thuật xây dựng
4	Quản lý xây dựng B K67	Đỗ Ngọc Thái	Xây dựng CTN&Mỏ
5	Xây dựng công trình ngầm K65	Nguyễn Duyên Phong	Xây dựng CTN&Mỏ
6	Xây dựng công trình ngầm K66	Nguyễn Chí Thành	Xây dựng CTN&Mỏ
7	Xây dựng công trình ngầm K67	Nguyễn Tài Tiến	Xây dựng CTN&Mỏ
8	Xây dựng CTN thành phố và HT tàu điện ngầm K67	Đặng Văn Kiên	Xây dựng CTN&Mỏ
9	Quản lý xây dựng A K67	Vũ Minh Ngạn	Xây dựng hạ tầng cơ sở
10	Xây dựng công trình giao thông K67	Hoàng Đình Phúc	Xây dựng hạ tầng cơ sở
11	Xây dựng công trình giao thông K66	Nguyễn Trọng Dũng	Xây dựng hạ tầng cơ sở
12	Xây dựng hạ tầng cơ sở K65	Đặng Quang Huy	Xây dựng hạ tầng cơ sở
13	Xây dựng hạ tầng cơ sở K66	Đặng Quang Huy	Xây dựng hạ tầng cơ sở
14	Xây dựng hạ tầng cơ sở K67	Phạm Văn Hùng	Xây dựng hạ tầng cơ sở